

## VẤN ĐỀ ĐÀO TẠO NGHỀ VÀ VIỆC LÀM CỦA LAO ĐỘNG NÔNG THÔN (Nghiên cứu trường hợp một số cộng đồng ở tỉnh Gia Lai)<sup>1</sup>

LÊ THỊ HỒNG GÁI\*

**Tóm tắt:** Trong những năm qua, thực hiện chủ trương của Đảng, chính sách của Nhà nước về đào tạo nghề, tạo việc làm cho lao động, Đảng ủy, chính quyền huyện Đăk Đoa đã chỉ đạo, lãnh đạo triển khai thực hiện các chính sách đào tạo nghề và giải quyết việc làm cho lao động nông thôn. Công tác đào tạo nghề, tư vấn, giới thiệu việc làm cho lao động nông thôn đã mang lại hiệu quả tích cực, góp phần gia tăng số lượng lao động qua đào tạo, giải quyết việc làm, tăng thu nhập cho người dân, đặc biệt là lao động dân tộc thiểu số tại chỗ trên địa bàn. Bên cạnh kết quả đạt được, công tác đào tạo nghề, tạo việc làm vẫn còn tồn tại một số khó khăn, hạn chế như vướng mắc trong triển khai thực hiện chính sách, nhận thức của các dân tộc thiểu số, điều kiện kinh tế địa phương. Thực tế này đặt ra câu hỏi cần nghiên cứu trả lời. Dựa vào kết quả khảo sát định tính đối với cán bộ và người dân một số xã ở tỉnh Gia Lai, bài viết phân tích kết quả đạt được, hạn chế, tồn tại, đồng thời đề xuất giải pháp nhằm nâng cao hiệu quả đào tạo nghề, giải quyết việc làm trong thời gian tới.

**Từ khóa:** đào tạo nghề, việc làm, giải quyết việc làm, lao động nông thôn.

Nhận bài: 26/8/2025

Gửi phản biện: 10/9/2025

Duyệt đăng: 22/10/2025

### 1. Đặt vấn đề

Đăk Đoa là một huyện thuộc tỉnh Gia Lai (cũ) với dân số 131.867 người, trong đó, dân tộc thiểu số chiếm 57%, chủ yếu là dân tộc Gia Rai và dân tộc Ba Na. Toàn huyện hiện có hơn 72.000 người trong độ tuổi lao động chiếm 54,6% tổng dân số, lao động thuộc khu vực nông thôn chiếm tỷ lệ 84% trên tổng số lao động (UBND huyện Đăk Đoa, 2024a)<sup>2</sup>. Điều này cho thấy, lao động nông thôn chiếm đa số trong tổng số lao động trên địa bàn huyện, và lực lượng lao động đô thị chỉ chiếm 16%. Mặc dù tỷ lệ người trong độ tuổi lao động cao song lao động nông thôn trên địa bàn huyện chủ yếu là lao động nông nghiệp, lao động phổ thông chiếm đa số, tỷ lệ lao động qua đào tạo thấp, đặc biệt là lao động người dân

<sup>1</sup> Bài viết là sản phẩm nhiệm vụ khoa học cấp cơ sở năm 2025 “Giải quyết việc làm cho lao động nông thôn ở huyện Đăk Đoa, tỉnh Gia Lai” theo Hợp đồng số 12/HĐKH-VTN ngày 09/01/2025, mã số VTN/NV/2025-12 do ThS. Lê Thị Hồng Gái là chủ nhiệm, Viện Khoa học xã hội vùng Trung Bộ và Tây Nguyên là tổ chức chủ trì.

\* Viện Khoa học xã hội vùng Trung Bộ và Tây Nguyên.

<sup>2</sup> Đề tài ký hợp đồng từ tháng 01/2025 và tiến hành điều tra, khảo sát tháng 3-4/2025, thời điểm chưa kết thúc hoạt động cấp huyện và sáp nhập các xã để vận hành chính quyền địa phương hai cấp, do đó, các đơn vị hành chính vẫn được sử dụng như cũ.

tộc thiểu số. Năm 2024, tỷ lệ này đạt 56%, trong đó lao động có bằng cấp, chứng chỉ đạt 26% (UBND huyện Đắk Đoa, 2024d).

Đào tạo nghề, tạo việc làm là một trong những chính sách lớn của Đảng và Nhà nước ta. Đó là hoạt động hết sức quan trọng và cần thiết trong phát triển kinh tế-xã hội của các nước nói chung và từng địa phương nói riêng. Do đó, vấn đề này thu hút nhiều nhà nghiên cứu quan tâm. Đối với vấn đề giải quyết việc làm, nghiên cứu của Nguyễn Thị Thơm và Phí Thị Hằng (2009) về “Giải quyết việc làm cho lao động nông nghiệp trong quá trình đô thị hóa” đi sâu đề cập đến một số vấn đề lý luận, và kinh nghiệm thực tiễn về việc làm và giải quyết việc làm cho lao động nông nghiệp trong quá trình đô thị hóa; Thực trạng việc làm và giải quyết việc làm cho lao động nông nghiệp, nông thôn. Trên cơ sở thực trạng, nghiên cứu đã đề xuất phương hướng và giải pháp giải quyết việc làm cho lao động nông thôn một cách phù hợp nhất đối với địa phương. Vũ Thị Việt Anh (2011) với nghiên cứu “Giải quyết việc làm cho người lao động dân tộc thiểu số tỉnh Đắk Lắk” quan tâm đến đối tượng lao động là người dân tộc thiểu số và đã đánh giá thực trạng giải quyết việc làm cho lao động dân tộc thiểu số trên các khía cạnh như đào tạo nghề, giới thiệu việc làm, tập huấn khoa học kỹ thuật, hỗ trợ tín dụng,... Trên cơ sở đó, tác giả cũng đã đưa ra những khó khăn, hạn chế trong công tác giải quyết việc làm, đề xuất phương hướng, giải pháp để có thể giải quyết tốt hơn vấn đề việc làm lao động dân tộc thiểu số. Nguyễn Thị Hải Yến và Trần Nam Thuận (2020) đã nghiên cứu về “Thực trạng giải quyết việc làm cho lao động nông thôn tại huyện Đắk Glong, tỉnh Đắk Nông”. Bài viết đánh giá thực trạng về lao động và việc làm cho lao động nông thôn và đi sâu vào phân tích tình hình giải quyết việc làm cho lao động nông thôn ở huyện Đắk Glong, tỉnh Đắk Nông trên các nội dung như: hoạt động đào tạo nghề và giới thiệu việc làm; phát triển sản xuất để giải quyết việc làm cho lao động nông thôn; giải quyết việc làm thông qua chính sách tín dụng nông thôn và xuất khẩu lao động. Đối với vấn đề đào tạo nghề, điếm qua một vài nghiên cứu như Bùi Thị Ngọc Thoa (2017) về “Nâng cao chất lượng công tác đào tạo nghề cho lao động nông thôn trên địa bàn huyện Chương Mỹ, thành phố Hà Nội”. Nghiên cứu cho thấy, kết quả công tác đào tạo nghề trong huyện đã góp phần nâng cao nhận thức, chất lượng. Thể hiện qua số lượng đào tạo nghề gia tăng hàng năm, các ngành nghề đào tạo đa dạng, phù hợp nhu cầu và có sự kết nối giữa đào tạo và thị trường lao động, việc làm. Đỗ Thị Nhài và các cộng sự (2020) quan tâm đến “Hiệu quả đào tạo nghề cho lao động nông thôn tỉnh Đắk Lắk: Thực trạng và một số giải pháp”, các tác giả đã chỉ ra rằng hiệu quả đào tạo nghề cho lao động nông thôn từ những khía cạnh, góc nhìn khác nhau thì khác nhau. Tuy vậy, muốn nâng cao hơn nữa hiệu quả của công tác này tại tỉnh, trong thời gian tới, cần thực hiện: Tập trung triển khai các giải pháp chính như nâng cao chất lượng công tác dự báo nhu cầu và xây dựng chỉ tiêu đào tạo; Nâng cao chất lượng đào tạo thông qua xây dựng chương trình đào tạo, phương pháp linh hoạt và phù hợp, đồng thời tăng cường đầu tư cơ sở vật chất và đào tạo, đãi ngộ đội ngũ giáo viên; Nghiên cứu đào tạo những ngành nghề mới có tiềm năng và khai thác lợi thế cũng như gắn với chương trình, kế hoạch phát triển của địa phương; Hỗ trợ người lao động sau đào tạo trong giải quyết việc làm và tự tạo việc làm. Nhìn chung, các nghiên cứu trên đã góp phần củng cố cơ sở lý thuyết về việc làm, đào tạo nghề trong bối cảnh công nghiệp hóa-hiện đại hóa và đô thị hóa, đồng thời phản ánh rõ thực trạng đào tạo nghề, giải quyết việc làm ở nhiều địa phương, nhiều nhóm đối tượng khác nhau như nông thôn, dân tộc thiểu số, miền núi, vùng ven đô, trên cơ sở đó đưa ra nhiều giải pháp khả thi, gắn kết giữa đào tạo nghề - việc làm - phát triển kinh tế địa phương. Mặc dù vậy, hầu hết các nghiên cứu còn

tính cụ thể, nghiên cứu trường hợp, tính khái quát và so sánh giữa các vùng miền, các đối tượng còn hạn chế, các giải pháp đưa ra còn mang tính chiến lược, chưa chỉ rõ cơ chế, nguồn lực hay điều kiện thực hiện cụ thể, đồng thời chưa làm rõ mối quan hệ giữa đào tạo nghề và khả năng tạo việc làm bền vững sau đào tạo.

Về thực tiễn, có thể thấy công tác đào tạo và giải quyết việc làm là hoạt động quan trọng và có ý nghĩa đối với sự phát triển kinh tế-xã hội ở các địa phương. Trong những năm qua, Đảng ủy, chính quyền huyện Đăk Đoa, tỉnh Gia Lai đã chỉ đạo triển khai thực hiện các chính sách đào tạo nghề và giải quyết việc làm cho lao động nông thôn. Hàng năm, huyện đã phối hợp với các ban, ngành, đoàn thể và các xã, thị trấn khảo sát nhu cầu, xây dựng kế hoạch tư vấn, hướng nghiệp và đào tạo nghề, giới thiệu việc làm cho người lao động tại địa phương và mang lại hiệu quả tích cực, góp phần giải quyết việc làm, tăng thu nhập cho người dân. Bên cạnh những kết quả đạt được thì công tác đào tạo nghề và giải quyết việc làm cho lao động nông thôn trên địa bàn huyện vẫn còn một số tồn tại, hạn chế nhất định nhất định đòi hỏi chính quyền cần có các giải pháp điều chỉnh nhằm nâng cao hiệu quả công tác này trong thời gian tới. Thực tế này đặt ra câu hỏi nghiên cứu việc thực hiện chính sách và giải quyết việc làm của lao động nông thôn như thế nào? Bài viết tập trung phân tích kết quả thực hiện chính sách, một số hạn chế, trên cơ sở đó đề xuất một số giải pháp nâng cao hiệu quả đào tạo nghề và giải quyết việc làm cho lao động nông thôn trên địa bàn huyện.

## 2. Khái niệm, dữ liệu và phương pháp nghiên cứu

Theo Luật Giáo dục nghề nghiệp (2014), đào tạo nghề là hoạt động dạy và học nhằm trang bị kiến thức, kỹ năng và thái độ nghề nghiệp cần thiết cho người học để có thể tìm được việc làm hoặc tự tạo việc làm sau khi hoàn thành khoá học hoặc để nâng cao trình độ nghề nghiệp. Theo Luật lao động (2012) tại Điều 9, Chương II chỉ rõ: “Việc làm là hoạt động lao động tạo ra thu nhập mà không bị pháp luật cấm”. Giải quyết việc làm là tổng thể những biện pháp, chính sách kinh tế, xã hội của nhà nước, cộng đồng và bản thân người lao động tác động đến mọi mặt của đời sống xã hội tạo điều kiện thuận lợi để đảm bảo cho mọi người có khả năng lao động có việc làm (Trần Xuân Cầu, 2013:377). Hai khái niệm này liên quan mật thiết với nhau, đào tạo nghề cung cấp nguồn nhân lực có kỹ năng để đáp ứng nhu cầu của thị trường lao động, từ đó góp phần giải quyết việc làm.

Lao động nông thôn là một bộ phận của dân số sinh sống và làm việc ở nông thôn trong độ tuổi lao động theo quy định của pháp Luật (nam từ đủ 15 đến 62 tuổi, nữ từ đủ 15 đến 60 tuổi) có khả năng lao động. Lực lượng lao động nông thôn là một bộ phận của nguồn lao động ở nông thôn, bao gồm những người trong độ tuổi lao động có khả năng lao động đang làm việc và những người thất nghiệp nhưng có nhu cầu tìm việc làm.

Như vậy, có thể hiểu đào tạo nghề cho lao động nông thôn là quá trình trang bị cho người lao động ở khu vực nông thôn kiến thức, kỹ năng nghề nghiệp và thái độ lao động cần thiết để họ có thể làm việc có năng suất, chất lượng, hiệu quả cao trong một ngành nghề cụ thể... Việc làm cho lao động nông thôn là những hoạt động lao động hợp pháp, có thu nhập ổn định giúp người dân nông thôn tự nuôi sống bản thân và gia đình, đồng thời đóng góp vào phát triển kinh tế-xã hội địa phương. Đào tạo nghề và việc làm cho lao động nông thôn là quá trình hỗ trợ người dân ở khu vực nông thôn nâng cao trình độ nghề nghiệp, tìm được việc làm phù hợp, ổn định, góp phần giảm nghèo và phát triển kinh tế nông thôn.

Nguồn dữ liệu nghiên cứu: Bài viết phân tích các tài liệu thứ cấp từ Văn phòng UBND huyện, Phòng Lao động, Thương binh và Xã hội huyện, UBND các xã A Đok, xã Glar và xã Nam Yang; đồng thời sử dụng dữ liệu định tính từ kết quả đề tài cấp cơ sở “Giải quyết việc làm cho lao động nông thôn ở huyện Đăk Đoa, tỉnh Gia Lai”. Trong khuôn khổ đề tài, nghiên cứu đã tiến hành 14 cuộc phỏng vấn sâu với các đối tượng liên quan trực tiếp đến công tác đào tạo nghề và giải quyết việc làm cho lao động nông thôn tại huyện và 03 xã: A Đok, Glar và Nam Yang.

*Đối với nhóm cán bộ quản lý:* 01 cán bộ Phòng Lao động - Thương binh và Xã hội; 01 đại diện Văn phòng UBND huyện; 03 cán bộ phụ trách lao động - việc làm tại các xã A Đok, Glar và Nam Yang; 01 cán bộ Trung tâm Giáo dục nghề nghiệp - Giáo dục thường xuyên huyện. Nội dung phỏng vấn nhằm tìm hiểu thực trạng triển khai chính sách, những khó khăn, hạn chế trong quá trình tổ chức đào tạo và kết nối việc làm, đánh giá hiệu quả thực tế của các chính sách và đề xuất giải pháp nhằm nâng cao hiệu quả đào tạo nghề, gắn với nhu cầu lao động tại chỗ.

*Đối với người lao động:* 8 lao động đã tham gia các lớp đào tạo nghề và thụ hưởng chính sách giải quyết việc làm tại địa phương. Người lao động được lựa chọn có sự khác biệt về độ tuổi, giới tính, dân tộc, ngành nghề,... Nội dung phỏng vấn tập trung vào một số vấn đề như quá trình họ tham gia đào tạo nghề, thụ hưởng chính sách giải quyết việc làm, đánh giá về nội dung, thời gian, hình thức và hiệu quả đào tạo, những khó khăn anh/chị gặp phải trong đào tạo nghề, tìm việc làm ở địa phương.

Trên cơ sở kết quả báo cáo của địa phương và phỏng vấn sâu với hai nhóm khách thể nghiên cứu trên, bài viết giới hạn ở việc phân tích, tổng hợp các tài liệu và một số nhận định mang tính định tính, chưa có điều kiện thực hiện các đánh giá sâu dựa trên dữ liệu điều tra, khảo sát định lượng quy mô lớn. Tuy nhiên, các kết luận của nghiên cứu mang tính tham khảo và gợi mở cho các nghiên cứu tiếp theo.

### **3. Kết quả nghiên cứu**

#### ***3.1. Thực hiện chính sách đào tạo nghề và một số khó khăn, hạn chế***

Thực hiện chủ trương của Đảng và Nhà nước, thời gian qua, huyện Đăk Đoa đã ban hành các văn bản triển khai thực hiện các chính sách về đào tạo nghề, tạo việc làm cho lao động nông thôn. Đối với công tác đào tạo nghề, thực hiện sự chỉ đạo, lãnh đạo của Đảng ủy, UBND huyện, các cơ quan đơn vị có liên quan đã phối hợp Mặt trận và các đoàn thể huyện, UBND các xã, thị trấn đẩy mạnh công tác tuyên truyền, các chính sách hỗ trợ của nhà nước về đào tạo nghề thuộc 03 Chương trình mục tiêu quốc gia<sup>3</sup>; vận động người lao động tham gia học nghề trong các cơ sở kinh doanh dịch vụ hoặc theo hình thức các doanh nghiệp trong và ngoài tỉnh tuyển dụng lao động đào tạo để làm việc. Kết quả lao động qua đào tạo nghề bằng các hình thức đào tạo nghề tại các cơ sở kinh doanh dịch vụ hoặc được các doanh nghiệp trong, ngoài tỉnh tuyển dụng lao động và tổ chức đào tạo tay nghề phù hợp với các vị trí tuyển dụng để làm việc, hỗ trợ đào tạo nghề thực hiện các Chương trình mục tiêu quốc gia,...

<sup>3</sup> Chương trình MTQG xây dựng nông thôn mới, Chương trình MTQG giảm nghèo bền vững và Chương trình MTQG phát triển kinh tế - xã hội vùng dân tộc thiểu số và miền núi.

Hiện nay, huyện phối hợp với Trường Cao đẳng Gia Lai tổ chức đào tạo nghề cho 443 người lao động nông thôn; phối hợp với Công ty trách nhiệm hữu hạn một thành viên Cao su Mang Yang đào tạo nghề cho 319 người lao động ký hợp đồng làm việc tại Công ty. Ngoài ra, có 2.533 lao động tự tham gia học nghề tại các cơ sở giáo dục nghề nghiệp trong và ngoài tỉnh, tại các cơ sở sản xuất kinh doanh, các doanh nghiệp tuyển dụng lao động tổ chức đào tạo nghề phù hợp với vị trí công việc khi được tuyển dụng. Trong năm 2024, toàn huyện có 1.418 lao động qua đào tạo nghề bằng nhiều hình thức (UBND huyện Đăk Đoa, 2024b).

### Hộp 1. Kết quả tham gia đào tạo nghề của lao động nông thôn

*Trước đây, với 3 sào lúa của gia đình, năng suất thấp, gia đình tôi không đủ ăn. Sau khi được tham gia lớp học nghề trồng lúa năng suất cao, tôi đã biết áp dụng khoa học kỹ thuật vào quy trình trồng, chăm sóc lúa. Hiện nay, mỗi sào tôi thu về trên 6 tạ, năng suất cao hơn trước. Từ đó, gia đình tôi có nguồn thu nhập ổn định, cuộc sống cũng ổn định hơn.*

(PVS, Nữ, dân tộc Ba Na, 35 tuổi, làng Dor 1, xã Glar)

*Mình làm nông nghiệp thì học nghề về nông nghiệp để tìm hiểu thêm khoa học kỹ thuật, áp dụng vào trồng trọt, chăn nuôi tốt hơn. Năm ngoái có học lớp về nuôi và phòng bệnh cho heo cũng giúp mình biết được nhiều thứ. Nhà cũng nuôi heo nái và heo thịt bán công nghiệp nên khi tham gia lớp học nghề mình đã học hỏi thêm được nhiều kiến thức bổ ích trong chăm sóc, phòng, chống và điều trị dịch bệnh.*

(PVS, Nam, 51 tuổi, dân tộc Kinh, xã Nam Yang)

*Trước đây, mình chủ yếu làm nông, rảnh thì đi làm thuê. Do đất đai không có nhiều nên gia đình thường xuyên thiếu trước hụt sau. Mình học lớp đào tạo nghề xây dựng vào năm 2022, sau khi học xong mình cũng đi làm thuê cho người ta một thời gian. Sau đó, được sự hỗ trợ của xã, mình cùng với các học viên trong làng thành lập Tổ hội nghề xây dựng làng Adok Kông gồm 7 người. Ban đầu, chủ yếu nhận thi công những công trình nhỏ như: sân, hàng rào, nhà vệ sinh... trong làng. Dần dần, tay nghề các thành viên được nâng lên. Bà con trong xã tin tưởng tìm đến thuê xây dựng những công trình lớn hơn. Nhờ đó, 7 thành viên trong tổ thường xuyên có việc làm, thu nhập ổn định. Từ năm 2023 đến nay, tổ đã nhận xây dựng được 3 căn nhà và nhiều công trình sửa chữa nhỏ khác cho bà con trong làng. Thu nhập của các thành viên bình quân khoảng từ 3 đến 5 triệu đồng/người/tháng.*

(PVS, Nam, 31 tuổi, dân tộc Ba Na, làng Adok Kông, xã A Dok)

Các ngành nghề được đào tạo nhiều tại địa bàn là nghề thợ xây, sửa chữa máy cày công suất nhỏ, nghề hàn/cơ khí, trồng và chăm sóc cây chanh dây, trồng rau an toàn, trồng lúa năng suất cao, trồng và chăm sóc rừng trồng, kỹ thuật chăn nuôi heo, gà,...

Đảng ủy, UBND huyện đã tích cực chỉ đạo cơ quan chuyên môn, phối hợp với các đơn vị có liên quan, UBND các xã, thị trấn rà soát, thống kê thực trạng lao động qua đào tạo, đào tạo lại, số học sinh trung học tham gia vào hệ thống giáo dục nghề nghiệp trong thời gian qua trên địa bàn huyện để có cơ sở đề xuất chỉ tiêu cho Ban Thường vụ Huyện ủy trong việc xây dựng kế hoạch thực hiện Chỉ thị số 21-CT/TW, ngày 04/5/2023 của Ban Bí thư về tiếp tục đổi mới, phát triển và nâng cao chất lượng giáo dục nghề nghiệp đến năm 2030, tầm nhìn đến năm 2045. Kết quả là từ năm 2021-2023 có 6.865 lao động được đào

tao, đào tạo lại bằng các hình thức khác nhau, bình quân mỗi năm có 2.288 người; có 1.221 học sinh tham gia vào hệ thống giáo dục nghề nghiệp, trong đó có 241 học sinh Trung học Cơ sở, tỷ lệ 4,6% (UBND huyện Đắk Đoa, 2024c). Công tác dạy nghề tại địa phương đã góp phần giúp người lao động có thêm kỹ năng để phục vụ hoạt động sản xuất tại chỗ, nhu cầu việc làm của địa phương.

Nhìn chung, những năm qua, Trung tâm Giáo dục nghề nghiệp - Giáo dục thường xuyên (GDNN - GDTX) huyện Đắk Đoa được đầu tư, đáp ứng nhu cầu đào tạo đa ngành nghề của người lao động. Trung tâm mở nhiều lớp dạy nghề cho lao động nghèo, cận nghèo, đồng bào dân tộc thiểu số. Công tác dạy nghề đã góp phần giúp người lao động có thêm kỹ năng để phục vụ hoạt động sản xuất tại chỗ, yêu cầu của công việc tại địa phương.

Bên cạnh những kết quả đạt được, công tác đào tạo nghề cũng gặp những khó khăn, vướng mắc nhất định. Thứ nhất là những vướng mắc từ văn bản chính sách. Chẳng hạn, Chương trình Mục tiêu quốc gia phát triển kinh tế-xã hội vùng đồng bào dân tộc thiểu số và miền núi là Chương trình mới thực hiện, các văn bản hướng dẫn của cấp trên còn chưa cụ thể nên trong quá trình triển khai còn lúng túng, khó khăn dẫn đến sai sót, chậm trễ. Đặc biệt là nguồn vốn hỗ trợ thực hiện Mô hình đào tạo nghề, hỗ trợ đào tạo nghề thực hiện theo Nghị định số 32/2019/NĐ-CP ngày 10/4/2019 của Chính phủ. Văn bản hướng dẫn thực hiện của các sở, ngành cấp trên triển khai chậm<sup>4</sup> gây khó khăn cho các đơn vị và UBND cấp xã trong việc điều chỉnh xây dựng nội dung, kinh phí và thẩm định phê duyệt dự toán triển khai thực hiện, giải ngân nguồn vốn. Có sự chông chéo về đối tượng lao động được hỗ trợ tham gia đào tạo nghề thuộc Chương trình mục tiêu quốc gia phát triển kinh tế-xã hội vùng đồng bào dân tộc thiểu số và miền núi và Chương trình mục tiêu quốc gia giảm nghèo bền vững. Do đó, tại địa phương việc giải ngân nguồn vốn hỗ trợ đào tạo nghề thuộc Chương trình mục tiêu quốc gia giảm nghèo bền vững là rất ít.

Trung tâm Giáo dục nghề nghiệp - Giáo dục thường xuyên huyện chưa phải là cơ sở giáo dục nghề nghiệp<sup>5</sup> nên không được thụ hưởng các chính sách hỗ trợ của Chương trình. Vì vậy không đủ điều kiện để triển khai một số nội dung trong Tiêu dự án 3- Dự án 5 của Chương trình. Cụ thể như: *Nội dung 4*, Chuẩn hóa kỹ năng lao động và kết nối hiệu quả đào tạo và giải quyết việc làm. Cung cấp thông tin thị trường lao động, dịch vụ hỗ trợ tìm kiếm, kết nối việc làm cho lao động là người dân tộc thiểu số; *Nội dung 5*, Tăng cường các điều kiện đảm bảo chất lượng dạy và học cho các cơ sở giáo dục nghề nghiệp vùng dân tộc thiểu số và miền núi và *Nội dung 6*, Tuyên truyền, tư vấn hướng nghiệp, khởi nghiệp, học nghề, việc làm và các dịch vụ hỗ trợ việc làm, đi làm việc ở nước ngoài.

Định mức hỗ trợ đào tạo nghề theo Quyết định 18/2017/QĐ-UBND ngày 12/5/2017 của UBND tỉnh Gia Lai còn thấp nên khi thực hiện đào tạo nghề theo Chương trình Mục tiêu quốc gia, người dân tộc thiểu số là hộ nghèo chưa được thụ hưởng tối đa chính sách hỗ

<sup>4</sup> Ngày 03/10/2023 Sở Lao động-Thương binh và Xã hội tỉnh Gia Lai ban hành văn bản số 1782/SLĐTBXH-CSLĐ; Ngày 02/10/2023 Sở Tài chính tỉnh Gia Lai ban hành văn bản số 3241/STC-QLNS.

<sup>5</sup> Theo Luật Giáo dục số 43/2019/QH14 ngày 14/6/2019, Luật Giáo dục nghề nghiệp số 74/2014/QH13 ngày 27/11/2014, văn bản số 1125/SLĐTBXH-CSLĐ ngày 04/7/2023 của Sở Lao động - Thương binh và Xã hội về việc thực hiện một số nội dung của Tiêu dự án 3 - Dự án 5 thuộc Chương trình MTQG phát triển kinh tế xã hội vùng đồng bào DTTS và MN giai đoạn 2021 - 2025.

trợ theo Thông tư số 51/VBHN-BTC, ngày 15/10/2019 của Bộ Tài chính.

Khó khăn thứ hai đến từ nhận thức của người lao động. Kết quả khảo sát tại các xã cho thấy tình trạng “nghề tìm người học” khá phổ biến ở các xã, người dân không mặn mà với việc học nghề. Bên cạnh những lý do khách quan cũng có những yếu tố từ phía người học. Hầu hết lao động nông thôn gắn bó với nông nghiệp, cơ hội chuyển đổi phi nông nghiệp hạn chế nên họ không quan tâm đến việc học nghề. Các nghề nông nghiệp nhiều người cũng cho rằng không cần thiết phải học. Mặt khác, các công việc làm thuê từ nông nghiệp tại địa phương khá ổn định. Cán bộ các xã cũng cho biết, trên địa bàn công việc làm thuê rất đều đặn, ở các làng đều có các nhóm chuyên đi làm thuê, có người làm đầu mối, khi có nhu cầu chỉ cần gọi cho các đầu mối, nếu đi các địa phương khác thì được đưa đón. Các công việc cụ thể như hái tiêu, cà phê, cao su, chanh dây,...

Thứ ba, hạn chế do chất lượng các lớp đào tạo nghề. Thực tế thời gian của các lớp đào tạo nghề tại địa phương thường ngắn, chỉ khoảng 3 tháng nên học viên mới sơ bộ nắm được cách sử dụng công cụ và kiến thức cơ bản, tư duy và kỹ năng chưa đủ để xin việc hoặc tự tạo việc làm riêng. Thời gian học ngắn, ngành nghề không phù hợp nhu cầu, nhất là với những ngành nghề kỹ thuật cao như hàn, lái máy, sửa chữa máy móc,... Mặt khác, do bị hạn chế về trang thiết bị, học viên không có điều kiện thực hành nên tay nghề yếu đã khiến lao động nhiều địa phương không tìm được việc làm sau đào tạo. Việc đầu tư cơ sở vật chất, trang thiết bị của các cơ sở dạy nghề cũng chưa đáp ứng được yêu cầu dạy học, đặc biệt là các nghề phi nông nghiệp.

### **3.2. Giải quyết việc làm cho lao động nông thôn và một số khó khăn, hạn chế**

Năm 2023, UBND huyện Đắk Đoa đã ban hành Kế hoạch số 78/KH-UBND thực hiện Nghị quyết 06/NQ-CP ngày 10/01/2023 của Chính phủ về phát triển thị trường lao động linh hoạt, hiệu quả, hiện đại, bền vững và hội nhập nhằm phục hồi nhanh kinh tế-xã hội trên địa bàn. Huyện chỉ đạo các cơ quan chuyên môn thường xuyên đẩy mạnh công tác tuyên truyền, vận động bằng nhiều hình thức để người lao động tiếp cận các thông tin về tuyển dụng lao động, các chính sách hỗ trợ người lao động của các đơn vị, doanh nghiệp để người lao động có nhu cầu việc làm tìm hiểu, tham gia đăng ký làm việc. Huyện đã phối hợp với Trung tâm giới thiệu việc làm tỉnh, Trường Cao đẳng Gia Lai và các doanh nghiệp trong, ngoài tỉnh tổ chức các phiên giao dịch việc làm tại các xã, thị trấn.

Theo thống kê của Phòng Lao động, Thương binh và Xã hội huyện, giai đoạn 2021-2023, huyện đã tổ chức 2 hội chợ việc làm, thu hút hơn 2.600 người tham gia; 37 phiên giao dịch việc làm tại các xã, thị trấn với hơn 4.035 lượt người tham gia; 37 buổi tư vấn, hướng nghiệp cho học sinh. Năm 2024, huyện đã tổ chức 7 buổi tư vấn hướng nghiệp học nghề, việc làm cho người lao động thuộc Chương trình mục tiêu quốc gia phát triển kinh tế-xã hội vùng đồng bào dân tộc thiểu số và miền núi, thu hút hơn 1.000 lượt lao động tham gia; 25 cuộc nói chuyện chuyên đề tại các thôn, làng thu hút 2.048 lượt người lao động tham gia; 10 buổi đối thoại giữa lãnh đạo UBND, Mặt trận các đoàn thể xã với người lao động thu hút 1.217 lượt người lao động tham gia (UBND huyện Đắk Đoa, 2024b).

Kết quả thực hiện công tác giải quyết việc làm cho người lao động cho thấy trong giai đoạn từ năm 2021-2023, địa phương có 8.384 lao động được giải quyết việc làm. Trong

đó, thông qua tuyển dụng làm việc tại các cơ sở sản xuất kinh doanh, các doanh nghiệp trong và ngoài tỉnh là 3.596 người; thông qua đi làm việc có thời hạn ở nước ngoài là 115 người; thông qua nguồn vốn vay ngân hàng chính sách xã hội huyện là 3.868 người; giải quyết việc làm thông qua các hình thức khác là 805 lao động (UBND huyện Đắk Đoa, 2024b).

Qua thống kê của Ngân hàng chính sách xã hội huyện, UBND các xã, thị trấn kết quả thực hiện công tác tạo việc làm cho người lao động năm 2023 có 3.190 lao động được tạo việc làm, đạt 212,6% kế hoạch (UBND huyện Đắk Đoa, 2024b). Cụ thể ở các lĩnh vực như sau: (1) Tạo việc làm mới cho lao động thông qua nguồn vốn vay giải quyết việc làm, hộ nghèo hộ cận nghèo, hộ mới thoát nghèo, hộ gia đình sản xuất kinh doanh vùng khó khăn tại Ngân hàng chính sách xã hội huyện là 1.766 lao động, tổng kinh phí giải ngân là 87.706 triệu đồng. (2) Lao động đi làm việc ở nước ngoài theo hợp đồng là 53 lao động, đạt 106% kế hoạch. (3) Tuyển dụng làm việc tại các cơ sở sản xuất kinh doanh, doanh nghiệp trong và ngoài tỉnh là 1.065 lao động. (4) Tuyển dụng vào các cơ quan Nhà nước, các tổ chức chính trị-xã hội là 21 lao động. (5) Thông qua các chương trình phát triển kinh tế-xã hội là 11 lao động. (6) Thông qua các hình thức khác (may, điện tử, gò hàn, cắt tóc,...) là 274 lao động (UBND huyện Đắk Đoa, 2024c).

## Hộp 2. Công tác tạo việc làm cho lao động nông thôn

*Để tạo việc làm ổn định, Hội Nông dân xã đã vận động thành lập Tổ hội nghề xây dựng tại 5 làng. Đồng thời, định hướng cho tổ hội nhận thi công các công trình nhà dân trong làng cũng như tạo điều kiện thi công một số công trình nông thôn mới trên địa bàn như: đường giao thông, nhà ở, tường rào, nhà vệ sinh... Qua đó, người dân có việc làm ổn định, từng bước nâng cao thu nhập và thoát nghèo bền vững.*

(PVS, Nam, 45 tuổi, dân tộc Kinh, Cán bộ Hội Nông dân xã A Đok)

*Tính đến cuối năm 2023, tỷ lệ hộ nghèo toàn xã chiếm 27,1% dân số; tỷ lệ cận nghèo chiếm 17,88%. Để hoàn thành mục tiêu giảm tỷ lệ hộ nghèo 7,85%/năm, bên cạnh chủ động nắm bắt nhu cầu tuyển dụng của các doanh nghiệp nhằm tư vấn, giới thiệu việc làm cho người lao động, thời gian tới, UBND xã tiếp tục tăng cường hơn nữa công tác đào tạo nghề, giải quyết việc làm; đẩy mạnh liên kết đào tạo nghề gắn với nhu cầu tuyển dụng của doanh nghiệp; ưu tiên cho nhóm hộ nghèo, cận nghèo, người dân tộc thiểu số.*

(PVS, Nữ, 45 tuổi, dân tộc Kinh Lãnh đạo UBND xã A Đok)

*Với những nỗ lực của chính quyền, các đoàn thể trong công tác tuyên truyền, vận động, ở xã A Đok một số hộ gia đình dân tộc thiểu số thuộc diện khó khăn đã thoát nghèo và nâng cao đời sống kinh tế sau khi đi xuất khẩu lao động. Một người đi thành công cũng tạo hiệu ứng tốt ảnh hưởng đến tư tưởng, nhận thức của những người khác trong gia đình, dòng họ, trong làng, trong xã.*

(PVS, Nữ, 45 tuổi, dân tộc Kinh, Lãnh đạo UBND xã A Đok)

Kết quả khảo sát tại các xã cho thấy, công tác giải quyết việc làm được thực hiện tạo

ra hiệu quả rõ rệt về kinh tế cho các hộ gia đình. Chẳng hạn, ở xã Glar, giai đoạn năm 2021-2024, xã có 6 lao động là người dân tộc thiểu số đi làm việc ở nước ngoài theo hợp đồng. Khi kết thúc hợp đồng, phần lớn các lao động đều tích lũy từ 400 triệu đồng đến hàng tỷ đồng để làm vốn phát triển kinh tế gia đình.

Có thể thấy, huyện Đăk Đoa rất nỗ lực trong công tác giải quyết việc làm thông qua các phiên giao dịch việc làm, hỗ trợ vốn tín dụng, hỗ trợ xuất khẩu lao động,... Tuy nhiên, thực tế kết quả vẫn chưa đạt như mong muốn, hiệu quả chủ yếu ở lĩnh vực nông nghiệp. Những khó khăn, hạn chế trong vấn đề giải quyết việc làm xuất phát từ một số khía cạnh sau:

*Thứ nhất, từ việc thực hiện chính sách:*

Theo đánh giá từ cán bộ và người dân, công tác tuyên truyền thực sự làm chưa tốt, nhiều người dân không biết hoặc không tiếp cận được với chính sách hỗ trợ tạo việc làm. Hình thức tạo việc làm chưa đa dạng. Các dự án vay vốn tạo việc làm mặc dù đã thu hút được một lực lượng lớn người lao động nông thôn, tuy nhiên, chủ yếu là đầu tư vào lĩnh vực nông nghiệp như sản xuất, chăn nuôi nên tính bền vững chưa cao, thời gian làm việc của người lao động chưa thường xuyên, liên tục, thu nhập chưa bền vững. Mặt khác, vốn cũng không lớn nên đầu tư quy mô nhỏ, thiếu hiệu quả, đặc biệt là đối với các hộ dân tộc thiểu số. Ngoài ra, chưa có chính sách hỗ trợ vay vốn ưu đãi đi làm việc có thời hạn ở nước ngoài cho người lao động là người Kinh không thuộc hộ nghèo, hộ cận nghèo, dẫn đến hạn chế về số người đi xuất khẩu lao động. Trong khi đó, nhóm lao động này có nhu cầu xuất khẩu lao động lớn hơn nhóm dân tộc thiểu số.

*Thứ hai, nhận thức của người lao động:*

Các chương trình mục tiêu quốc gia hiện nay đã và đang tập trung ưu tiên cho vùng dân tộc thiểu số, tuy nhiên, tỷ lệ nghèo vẫn còn cao, đời sống vẫn khó khăn, thiếu thốn. Nguyên nhân được lý giải bởi tâm lý tự ti, sự dè dặt, ngại thay đổi, do đó, họ không thực sự muốn thụ hưởng các chính sách đó. Kết quả phỏng vấn sâu có thể thấy rõ nhận định của cán bộ địa phương và chính người dân tộc thiểu số về việc giải quyết việc làm bằng cách khuyến khích đi làm ăn xa và đi xuất khẩu lao động. Những nghiên cứu đi trước như Nguyễn Ngọc Anh (2021), Lại Thị Vân và cộng sự (2024) cũng khẳng định nhận thức của người dân ảnh hưởng đến sự phát triển kinh tế-xã hội của gia đình, địa phương và khiến cho chính sách chưa đạt hiệu quả như mong muốn. Người lao động nông thôn, đặc biệt là đồng bào vùng dân tộc thiểu số có tâm lý ngại đi xa, một số còn chưa thích nghi với môi trường công nghiệp có kỷ luật, tuân thủ giờ giấc.

Tư tưởng này đã cản trở công tác đào tạo nghề, giải quyết việc làm tại địa phương, đặc biệt là địa phương có tỷ lệ người dân tộc thiểu số cao như huyện Đăk Đoa Tỷ lệ đào tạo nghề tăng chậm, mối liên kết giữa đào tạo nghề và tạo việc làm chưa đạt hiệu quả như mong muốn.

*Thứ ba, điều kiện kinh tế-xã hội tại địa phương chưa phát triển là một trong những rào cản trong việc giải quyết việc làm*

Theo đại diện Phòng Lao động - Thương binh và Xã hội huyện Đăk Đoa, thời gian qua, đơn vị đã rà soát, thu thập thông tin cung cầu lao động. Từ đó, đánh giá, dự báo nhu cầu nhân lực theo từng ngành, lĩnh vực để kịp thời kết nối, cung ứng lao động cho các

doanh nghiệp. Tuy nhiên, khó khăn hiện nay là trên địa bàn huyện có ít doanh nghiệp lớn, chủ yếu là doanh nghiệp nhỏ và siêu nhỏ. Trong những năm qua, tuy số lượng các doanh nghiệp trên địa bàn có tăng nhưng đa phần lại hoạt động trên lĩnh vực xây dựng cơ bản, ít doanh nghiệp sản xuất nên khả năng thu hút lao động thấp. Mặc dù Đắk Đoa là huyện nằm liền kề thành phố Pleiku và có các tuyến giao thông quan trọng, có tiềm năng để các doanh nghiệp phát triển, thuận lợi cho việc phân phối, lưu thông hàng hóa, các doanh nghiệp có thể tận dụng lợi thế này để phát triển các dịch vụ logistics, kho bãi, hoặc các hoạt động thương mại song vẫn chưa được khai thác. Do đó, nhu cầu sử dụng nguồn lao động thấp. Với tâm lý không thích đi làm ăn xa của các dân tộc thiểu số tại chỗ, chủ trương đẩy mạnh liên kết đào tạo nghề gắn với nhu cầu tuyển dụng của doanh nghiệp tại chỗ trở nên khó khăn và không đạt hiệu quả.

### Hộp 3. Tâm lý của người dân tộc thiểu số đối với việc đi làm ăn xa

*Đi nước ngoài sợ lắm, sợ bị lừa vì xem ti vi cũng thấy có người bị lừa, không biết tiếng, sang đó lỡ có chuyện gì không xử lý được, với lại ở nhà cũng nhiều việc để làm, không thiếu việc làm nên không cần phải đi xa hay đi nước ngoài.*

(PVS, Nữ, 32 tuổi, dân tộc Ba Na, xã A Đok)

*Người dân tộc thiểu số tại chỗ ngại đi làm ăn xa, đi nước ngoài lại càng ít mặc dù được hỗ trợ, rất nhiều các doanh nghiệp ở Bình Dương, Sài Gòn đến tuyển dụng ở các phiên giao dịch việc làm, song họ tham gia rất ít hoặc tham gia được vài tháng là nghỉ, quay về nhà. Bên cạnh việc ngại đi làm ăn xa thì sự ràng buộc, tính kỷ luật của họ không cao, lối sống tự do, phóng khoáng, thích thì làm không thích thì nghỉ ăn sâu vào tâm thức, do đó, việc làm ở khu công nghiệp không bền.*

(PVS, Nam, 42 tuổi, dân tộc Kinh, cán bộ UBND xã Glar)

### 4. Bàn luận và hướng giải pháp chính sách

Thời gian qua, trên địa bàn huyện Đắk Đoa, công tác đào tạo nghề gắn với giải quyết việc làm cho lao động nông thôn được đẩy mạnh và đạt được những kết quả tích cực, qua đó đã góp phần tăng thu nhập, cải thiện chất lượng cuộc sống cho người dân.

Đối với công tác đào tạo nghề, thực hiện chương trình, chính sách của Nhà nước, huyện đã triển khai thực hiện các hình thức khác nhau như phối hợp với các đơn vị đào tạo để tư vấn, đào tạo hoặc đào tạo tại các đơn vị kinh doanh, dịch vụ, khảo sát nhu cầu người lao động, đa dạng hoá các nghề đào tạo,... qua đó góp phần gia tăng tỷ lệ lao động qua đào tạo. Việc hỗ trợ đào tạo nghề được quan tâm đúng mức. Tuy nhiên, các chính sách vẫn chông chéo nên hiệu quả chưa cao, chất lượng đào tạo nghề còn hạn chế. Do đó, trong thời gian tới, việc quan trọng là hoàn thiện chính sách, tháo gỡ những vướng mắc về sự chông chéo của các chính sách tại địa bàn, ban hành văn bản hướng dẫn cụ thể, kịp thời để tạo hành lang pháp lý trong triển khai.

Đối với công tác giải quyết việc làm, huyện đã phối hợp với các cơ quan chuyên môn,

các doanh nghiệp tổ chức các phiên giao dịch việc làm, các buổi tư vấn, giới thiệu việc làm cho người lao động, triển khai chính sách hỗ trợ tín dụng tạo việc làm, hỗ trợ xuất khẩu lao động,... Do đó, số lao động được tạo việc làm mới, mở rộng sản xuất, kinh doanh, xuất khẩu lao động gia tăng. Tuy nhiên, là Đắk Đoa một huyện thuần nông, kinh tế kém phát triển, do đó, công tác giải quyết việc làm của huyện chưa thực sự bền vững, cùng với đó, nhận thức của người dân, đặc biệt là dân tộc thiểu số tại chỗ chiếm số đông tại địa bàn vẫn bảo lưu nhiều yếu tố truyền thống như ngại đi làm ăn xa, kỹ năng công nghiệp, kỷ luật lao động hạn chế nên hiệu quả chưa đạt như mong muốn. Trong thời gian tới, bên cạnh việc hoàn thiện chính sách, mở rộng đối tượng được vay vốn, hỗ trợ xuất khẩu lao động thì việc nâng cao nhận thức cho người dân là hết sức quan trọng.

Đào tạo nghề và giải quyết việc làm là chủ trương, chính sách được thực hiện xuyên suốt trong suốt quá trình phát triển kinh tế-xã hội của địa phương, góp phần nâng cao chất lượng nguồn nhân lực, thúc đẩy phát triển kinh tế. Do đó, trong bối cảnh mới, sau chủ trương sáp nhập các tỉnh, thành phố, các xã, và thực hiện chính quyền hai cấp với những cơ hội mới, thách thức mới, vấn đề đào tạo nghề và giải quyết việc làm cần được thực hiện quy mô hơn, toàn diện hơn nhằm nâng cao hơn chất lượng nguồn nhân lực địa phương, đáp ứng nhu cầu thị trường lao động. Qua đó, tạo cho người lao động, đặc biệt là lao động dân tộc thiểu số sự tự tin, chủ động bước vào thị trường lao động trong bối cảnh chuyển đổi số.

Trên cơ sở các phát hiện từ khảo sát thực địa bài viết gợi mở một số hướng giải pháp nâng cao hiệu quả thực hiện chính sách đào tạo nghề, giải quyết việc làm như sau:

*Thứ nhất*, chính sách có thể xem là “chìa khóa” để tháo gỡ các điểm nghẽn thúc đẩy sự phát triển, do đó, cần quyết liệt tháo gỡ khó khăn, vướng mắc, điểm nghẽn, quyết liệt hoàn thiện, triển khai hiệu quả các cơ chế, chính sách đào tạo nghề, giải quyết việc làm để tạo hành lang pháp lý thông thoáng trong triển khai. Cụ thể như điều chỉnh, bổ sung Trung tâm GDNN - GDTX cấp huyện thuộc đối tượng được thụ hưởng chính sách hỗ trợ của các Chương trình mục tiêu quốc gia. Tích hợp các dự án, tiểu dự án có nội dung về đào tạo nghề thuộc 3 Chương trình mục tiêu quốc gia về 1 chương trình có đối tượng người lao động được hỗ trợ rộng nhằm tránh trùng đối tượng thụ hưởng và khó khăn trong việc giải ngân nguồn kinh phí được phân bổ. Mở rộng đối tượng thụ hưởng chính sách hỗ trợ vay vốn xuất khẩu lao động đến các lao động là người Kinh không thuộc hộ nghèo, cận nghèo,... Ở cấp tỉnh, UBND tỉnh Gia Lai cần kịp thời sửa đổi, điều chỉnh mức hỗ trợ đào tạo nghề tại Quyết định 18/2017/QĐ-UBND ngày 12/5/2017 cho phù hợp với tình hình thực tế hiện nay,...

*Thứ hai*, nâng cao chất lượng các lớp đào tạo nghề thông qua việc tập trung đầu tư kinh phí mua sắm trang thiết bị, cơ sở vật chất ở các Trung tâm GDNN-GDTX ở các huyện để nâng cao chất lượng các nghề được đào tạo, nâng cao chất lượng khâu thực hành, chú trọng thu hút hoặc hợp tác với đội ngũ giáo viên giỏi, tay nghề cao. Có thể liên kết đào tạo với các trường trong và ngoài tỉnh để nâng cao chất lượng. Đồng thời, cần gắn các nghề đào tạo với nhu cầu việc làm tại địa phương hoặc dự báo về thị trường lao động tại địa phương để đào tạo nhằm đảm bảo vấn đề việc làm sau đào tạo.

*Thứ ba*, nâng cao nhận thức của người lao động thông qua việc chú trọng công tác tuyên truyền chính sách trong nhân dân. Qua đó người dân nắm bắt được tinh thần của chính sách đồng thời việc tuyên truyền cũng cần được thực hiện sáng tạo, bằng nhiều hình thức khác nhau để người lao động, đặc biệt là các dân tộc thiểu số tại chỗ nắm bắt được tốt

hơn, lâu dần tác động chuyển hóa nhận thức.

*Thứ tư*, chú trọng công tác quy hoạch phát triển kinh tế-xã hội huyện nhằm khai thác tiềm năng, thu hút lao động tại chỗ. Trong bối cảnh mới, sau sáp nhập các xã và kết thúc hoạt động cấp huyện, khu vực Đăk Đoa vẫn là một khu vực tiếp giáp với Pleiku - điểm tăng trưởng cực Tây của tỉnh Gia Lai, do đó, việc khai thác đầu tư phát triển công nghiệp là cần thiết. Việc phát triển công nghiệp thu hút lao động tại chỗ, góp phần vào công cuộc giải quyết việc làm tại địa phương.

#### Tài liệu tham khảo

- Nguyễn Ngọc Anh. 2021. “Những khó khăn, thách thức và giải pháp phát triển thị trường xuất khẩu sản phẩm chủ lực của Tây Nguyên”. *Tạp chí Công Thương* (bản điện tử).
- Vũ Thị Việt Anh. 2011. *Giải quyết việc làm cho người lao động dân tộc thiểu số tỉnh Đăk Lăk*. Luận văn Thạc sĩ Kinh tế, Học viện Chính trị - Hành chính quốc gia Hồ Chí Minh.
- Trần Xuân Cầu. 2013. *Giáo trình kinh tế nguồn nhân lực*. Nxb Đại học Kinh tế quốc dân, Hà Nội.
- Đỗ Thị Nhài và các cộng sự. 2020. “Hiệu quả đào tạo nghề cho lao động nông thôn tỉnh Đăk Lăk: Thực trạng và một số giải pháp”. *Tạp chí Khoa học nông nghiệp Việt Nam*, tập 18(9), tr.747-756. <https://doi.org/10.31817/tckhnnvn.2020.18.9>.
- Bùi Thị Ngọc Thoa. 2017. “Nâng cao chất lượng công tác đào tạo nghề cho lao động nông thôn trên địa bàn huyện Chương Mỹ, thành phố Hà Nội”. *Tạp chí Khoa học và Công nghệ lâm nghiệp*, số 1, tr.169-176.
- Nguyễn Thị Thơm, Phí Thị Hằng. 2009. *Giải quyết việc làm cho lao động nông nghiệp trong quá trình đô thị hóa*. Nxb. Chính Trị quốc gia, Hà Nội.
- UBND huyện Đăk Đoa. 2024a. *Báo cáo dân số, dân cư và nguồn lao động*.
- UBND huyện Đăk Đoa. 2024b. *Báo cáo Kết quả việc thực hiện chỉ tiêu tạo việc làm mới cho người lao động và tỷ lệ lao động qua đào tạo trên địa huyện giai đoạn 2021-2023*.
- UBND huyện Đăk Đoa. 2024c. *Báo cáo Kết quả triển khai thực hiện các nội dung về giáo dục nghề nghiệp trong các Chương trình Mục tiêu quốc gia đến ngày 31/12/2023*.
- UBND huyện Đăk Đoa. 2024d. *Báo cáo Tình hình thực hiện nhiệm vụ công tác năm 2024, triển khai nhiệm vụ, kế hoạch năm 2025*.
- Lài Thị Vân, Lê Thị Hồng Gái. 2024. “Một số rào cản trong công tác giảm nghèo ở vùng Tây Nguyên hiện nay”. *Tạp chí Giáo dục và Xã hội*, tháng 9/2024 (kì I), tr.339-343.
- Nguyễn Thị Hải Yến, Trần Nam Thuận. 2020. “Thực trạng giải quyết việc làm cho lao động nông thôn tại huyện Đăk Glong, tỉnh Đăk Nông”. *Tạp chí Công thương* (Bản điện tử). Lấy từ <https://tapchicongthuong.vn/bai-viet/thuc-trang-giai-quyet-viec-lam-cho-lao-dong-nong-thon-tai-huyen-dak-glong-tinh-dak-nong-76428.htm>. Truy cập ngày 11/01/2022